

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 45/2020/QĐST- HNGĐ

Tam Nông, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa:
Nguyên đơn: Chị **Phan Thị B**, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Khu 8, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Anh **Ngô Quảng B**, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Khu 8, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị B và anh Ngô Quảng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về con chung:* Chị Phan Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung chưa thành niên là cháu Ngô Hồng A, sinh ngày 17/04/2009 và cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 07/8/2016 đến khi thành niên. Anh Ngô Quảng B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung chưa thành niên là cháu Ngô Trà M, sinh ngày 14/12/2010 và cháu Ngô Cẩm T, sinh ngày 22/7/2013 đến khi thành niên. Chị B, anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị B, anh B được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Chị B, anh B đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị Phan Thị B tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002584 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiền Quan;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Ái Nguyên

